

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày: 27/11/2023
Về việc: “Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hiến.

2. Ông Dư Công Thử.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-DS ngày 23/10/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2023/QĐST-DS ngày 09/11/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Có trụ sở tại: Số B B, đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng N - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H – Chi nhánh L1. Là người đại diện theo ủy quyền theo Quyết định số: 1594/2021/QĐ-TGD ngày 30/06/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Ông Nguyễn Hoàng N ủy quyền lại cho ông Nguyễn Minh L – Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H – Chi nhánh L1 tham gia tố tụng tại Tòa án theo Văn bản ủy quyền ngày 25/11/2022.

Bị đơn: Ông K, sinh năm 1984; bà Bơ Nhong Nai H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ông L có mặt, bà Bơ Nhong Nai H và ông K vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (tên giao dịch H1) và vợ chồng bà Bơ Nhung Nai H, ông K có thỏa thuận, ký kết Hợp đồng tín dụng số: 22929/22MN/HĐTD ngày 19/05/2022 với nội dung cụ thể như sau: số tiền vay 700.000.000 đồng, thời gian vay 60 tháng kể từ ngày 19/05/2022, lãi suất cho vay trong hạn 11%/năm; mục đích sử dụng vốn là bổ sung vốn chăn nuôi bò.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên giữa các bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 19432/22MN/HĐBĐ ngày 19/05/2022 và đã đăng ký biện pháp bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Huyện Đ. Tài sản đảm bảo là thửa đất 1085, tờ bản đồ 338D, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX037018 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp cho bà B Nhung Nai Hạn ngày 05/8/2020.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và yêu cầu bà Bơ Nhung Nai H và ông K thực hiện đầy đủ các khoản nợ. Tuy nhiên, bà Bơ Nhung Nai H và ông K vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo quy định. Tạm tính đến ngày 02/10/2023, số tiền mà bà Bơ Nhung Nai H và ông K' P còn nợ ngân hàng là 777.041.433 đồng, trong đó: nợ gốc là 700.000.000đ; nợ lãi là 77.041.433đ. Do khách hàng vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên khởi kiện tranh chấp các nội dung sau:

1. Buộc bà Bơ Nhung Nai H và ông K phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền 777.041.433 đồng, trong đó: nợ gốc là 700.000.000đ; nợ lãi là 77.041.433đ. Buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2. Trong trường hợp bà Bơ Nhung Nai H và ông K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ các khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông K, bà Bơ Nhung Nai H vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày, không có ý kiến gì về nội dung vụ án và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của TMCP Phát triển thành phố H buộc vợ chồng bà B Nhung Nai H và ông K phải trả số tiền 857.340.000đ, trong đó dư nợ gốc là 700.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 77.040.000đ và nợ lãi quá hạn là 80.304.000đ (tính đến ngày 26/11/2023). Buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng cho đến thời điểm hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật còn bị đơn vắng mặt không chấp hành đúng các quy định của pháp luật; Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính tổng cộng là 857.340.000đ, đồng thời buộc bị đơn chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu vợ chồng bà B Nhung Nai H và ông K trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 22929/22MN/HĐTD ngày 19/05/2022. Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn vợ chồng bà B Nhung Nai H và ông K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng vợ chồng Bơ N1 Nai Hạn và ông K đã vi phạm các điều khoản về thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng. Từ tháng 11/2022 Ngân hàng đã thông báo cho bị đơn về việc vi phạm hợp đồng, yêu cầu trả nợ lãi và nợ gốc theo hợp đồng tín dụng nhưng bị đơn không thực hiện. Tính đến ngày 24/11/2022 nợ lãi phát sinh chưa thanh toán là 23.829.926đ và bị đơn đã vi phạm thời hạn trả lãi là 122 ngày. Như vậy việc ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và vợ chồng bà Bơ Nhung Nai H, ông K là theo đúng trình tự thủ tục hợp pháp, do bị đơn vi phạm các thỏa thuận về thanh toán nợ gốc, nợ lãi hàng tháng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc và nợ lãi trước thời hạn theo hợp đồng là phù hợp với các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và phải tiếp tục chịu lãi suất theo các hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi thi hành án xong.

Xét các điều khoản về tài sản bảo đảm trong Hợp đồng thế chấp số 19432/22MN/HĐBĐ ký kết ngày 19/05/2022 là hợp pháp và có hiệu lực bảo đảm

cho khoản vay của bị đơn đối với Ngân hàng. Do đó, trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp gồm có: thửa đất 1085, tờ bản đồ 338D, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để thu hồi nợ.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí tương ứng với giá trị tài sản tranh chấp và phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 91, 92, 144, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, khoản 1 Điều 299, Điều 317, Điều 318, khoản 6 Điều 320, Điều 321, Điều 463, Điều 466, Điều 615 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn bà B Nhung Nai H và ông K2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H số tiền 857.340.000đ (tám trăm năm mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng); Trong đó, dư nợ gốc là 700.000.000đ, nợ lãi trong hạn 77.040.000đ và nợ lãi quá hạn là 80.304.000đ (tính đến ngày 26/11/2023).

Kể từ ngày 27/11/2023 cho đến khi thi hành án xong bà B Nhung Nai H và ông K2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 22929/22MN/HĐTD ngày 19/05/2022. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà B Nhung Nai H và ông K2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp gồm có quyền sử dụng

đất thuộc thửa 1085, tờ bản đồ 338D, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX037018 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp cho bà B Nhung Nai Hạng ngày 05/8/2020) để thu hồi toàn bộ các khoản nợ.

2. Về án phí: Buộc bà Bơ Nhung Nai H và ông K2 phải chịu 37.720.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền 16.477.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009282 ngày 05/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Bơ Nhung Nai H và ông K2 phải chịu 1.500.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp. Do Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên bà Bơ Nhung Nai H và ông K2 có trách nhiệm thanh toán lại số tiền này.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thành Luân